

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Thủy sản; Chuyên ngành: Nuôi trồng Thủy sản

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Minh Hoàng

2. Ngày tháng năm sinh: 08-11-1981; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Tân Duyệt, Huyện Đầm Dơi, Tỉnh Cà Mau

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ô 2, Lô 5, Đông-Mương, Phường Vĩnh Hòa, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

6. Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Nha Trang, Số 02 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Vĩnh Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại di động: 0915405811; E-mail: hoanglm@ntu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2004 đến năm 2010: Giảng viên, Bộ môn Kỹ thuật Nuôi trồng Hải sản, Khoa Nuôi trồng Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

- Từ năm 2010 đến năm 2013: Giảng viên, Bộ môn Sinh học nghề cá, Khoa Nuôi trồng Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

- Từ năm 2013 đến năm 2017: Giảng viên, Trợ lý Viện trưởng Viện Nuôi trồng Thủy sản, Bộ môn Nuôi thủy sản nước mặn, Viện Nuôi trồng thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

- Từ năm 2017 đến năm 2022: Giảng viên Cao cấp, Trưởng Bộ môn Cơ sở Sinh học nghề cá, Viện Nuôi trồng Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

- Từ năm 2022 đến nay: Giảng viên Cao cấp, Viện trưởng Viện Nuôi trồng Thủy sản, Trường Đại học Nha Trang.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chức vụ hiện nay: Viện trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Nha Trang

Địa chỉ cơ quan: Số 02 Nguyễn Đình Chiểu, phường Vĩnh Thọ, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại cơ quan: 0258 3831149

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 06 tháng 01 năm 2004; số văn bằng: B 538517; ngành: Nông-Lâm-Ngư nghiệp, chuyên ngành: Nuôi trồng Thủy sản; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Thủy sản (nay là Trường Đại học Nha Trang), Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 26 tháng 02 năm 2008, ngành: Thủy sản và Hải dương học, chuyên ngành: Thủy sản và Hải dương học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Quốc gia Pukyong (Pukyong National University), Hàn Quốc.

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 02 năm 2010; ngành: Thủy sản và Hải dương học, chuyên ngành: Thủy sản và Hải dương học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Quốc gia Pukyong (Pukyong National University), Hàn Quốc.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 09 tháng 03 năm 2018, ngành: Thủy sản; số 4155/PGS.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Nha Trang

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS liên ngành: Chăn nuôi-Thú y -Thủy sản

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Sinh lý sinh sản và dinh dưỡng ở động vật thủy sản (Reproductive and Nutritional Physiology in Aquatic Animals).

- Tác động của các yếu tố sinh thái và nuôi trồng thủy sản sinh thái (Impacts of Ecological Factors and Ecological Aquaculture).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính 02 NCS bảo vệ thành công luận án và nhận bằng TS.

- Đã hướng dẫn (số lượng) HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 03 đề tài NCKH cấp Bộ và tương đương (3 đề tài Quỹ NAFOSTED);

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã công bố 90 bài báo KH, trong đó 41 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín, 11 bài báo KH trên tạp chí quốc tế khác và 38 bài báo KH trên tạp chí quốc gia;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách, chương sách đã xuất bản: 05 thuộc NXB có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Loại	Cấp khen	Quyết định	Nội dung khen
1	Bằng khen	Bộ Giáo dục và Đào tạo	5906/QĐ-BGDĐT; 16/12/2013	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác từ NH 2011-2012 đến NH 2012-2013
		UBND tỉnh Khánh Hòa	(QĐ) số 1044/QĐ-CT UBND 26/4/2013.	Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2013
2	Giấy khen	Trường Đại học Nha Trang	957/QĐ-ĐHNT; 01/10/2014	Cán bộ trẻ đã có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học, hợp tác đối ngoại góp phần xây dựng và phát triển nhà trường
3	Chiến sĩ thi đua cấp bộ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	266/QĐ-BGDĐT; 25/01/2016	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ NH 2014-2015
4	Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp giáo dục"	Bộ Giáo dục và Đào tạo	3419/QĐ-BGDĐT ngày 06/11/2024	Đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục - đào tạo

16. Kỷ luật (hành thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- **Về hoạt động đào tạo:** Hơn 20 năm công tác tại trường Đại học Nha Trang, ứng viên luôn cố gắng và hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy và phát triển chương trình đào tạo. Với vai trò là Viện trưởng Viện Nuôi trồng Thủy sản (2022-nay) ứng viên đã quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo đại học và sau đại học tại Trường. Bài giảng thường xuyên được cập nhật kiến thức mới với thực tiễn sinh động từ đó truyền cảm hứng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước đam mê học tập, nghiên cứu cho sinh viên. Bản thân đã chủ trì và tham gia xây dựng và cập nhật chương trình đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ và đại học ngành nuôi trồng thủy sản tại Trường Đại học Nha Trang. Ứng viên cũng là thành viên chủ chốt trong xây dựng chương trình đào tạo theo đặt hàng của tập đoàn Minh Phú và chương trình đào tạo ngành nuôi trồng thủy sản được gắn 5 sao theo xếp hạng của UPM (University Performance Metrics). Bên cạnh đó ứng viên cũng là trưởng ban chuyên môn trong việc xây dựng chuẩn chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ cho khối ngành thủy sản. Ứng viên đã hướng dẫn thành công luận văn thạc sĩ cho 36 học viên cao học và 02 NCS đã bảo vệ thành công luận án và nhận bằng tiến sĩ ngành nuôi trồng thủy sản.

Một số dự án hợp tác quốc tế về giáo dục đào tạo với châu Âu (Naury, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Bỉ) mà ứng viên là thành viên chính tham gia ở phía Việt Nam như dự án WIFEED, dự án NORHED. Thông qua dự án này ứng viên đã học hỏi nâng cao trình độ nghiên cứu chuyên môn về sinh lý dinh dưỡng và biến đổi khí hậu. Dự án VLIR Network Viet Nam (2014-2023) do Đại học Cần Thơ điều phối phía Việt Nam, với vai trò là thành viên tham gia từ phía Trường Đại học Nha Trang về hợp phần nuôi trồng thủy sản.

Bên cạnh đó ứng viên là thành viên tiểu ban nhóm ngành thủy sản thuộc Hội đồng khoa học đào tạo Trường Đại học Nha Trang; trưởng ban chuyên môn nhóm ngành thủy sản thuộc Hội đồng xây dựng chuẩn chương trình đại học khối Nông-Lâm-Thủy sản do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì.

- Về nghiên cứu khoa học: Các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp do ứng viên chủ nhiệm đều hoàn thành đúng tiến độ. Kết quả nghiên cứu đã đóng góp cơ sở khoa học và thực tiễn trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản. Kết quả nghiên cứu được đưa vào bài giảng, sách tham khảo, sách hướng dẫn thực hành và giáo trình giảng dạy tại Trường Đại học Nha Trang. Một số điểm nổi bật trong nghiên cứu khoa học như sau:

- + Đã chủ trì thành công, đúng hạn và tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp;
- + Là thành viên Hội đồng khoa học nghiên cứu cơ bản ngành sinh học nông nghiệp Quỹ NAFOSTED nhiệm kỳ 2022-2024 và là thành viên Hội đồng khoa học nghiên cứu cơ bản ngành khoa học sự sống Quỹ NAFOSTED 2025-2027;
- + Phản biện bài báo khoa học cho một số tạp chí quốc tế có uy tín (Aquaculture reports, Comparative biochemistry and physiology; Regional studies in marine science) và đồng thời là biên tập viên (Editor) cho tạp chí Fisheries and Aquatic Sciences – Tạp chí SCOPUS – Q3.
- + Trưởng nhóm nghiên cứu “Thủy sinh học ứng dụng”; Trưởng nhóm nghiên cứu chuyên sâu về “sinh lý, dinh dưỡng và chọn giống cá biển, tôm he”;
- + Đã làm phó trưởng ban tổ chức (Vice-chairperson) và thành viên (Member) ban tổ chức thành công nhiều hội nghị hội thảo khoa học trong nước và quốc tế như: Hội nghị thủy sản thế giới lần thứ 10 (The 10th International Fisheries Symposium-IFS, Dec 5-7, 2022 thuộc mạng lưới giáo dục thủy sản Đông Nam Á - ASEAN-FEN); Hội thảo nuôi biển tiên tiến Việt Nam - Đài Loan; Hội thảo khoa học trẻ toàn quốc thuộc mạng lưới ViFinet.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Ngoài ra, ứng viên được mời trình bày báo cáo khoa học, báo cáo chuyên đề cho sinh viên và cán bộ tại một vài trường đại học trong nước và quốc tế về lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.

Dựa trên các kết quả đạt được trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, ứng viên tự đánh giá đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ của giảng viên tại Trường Đại học Nha Trang.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 20 năm và 9 tháng.

Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1								
2								
3								
03 năm học cuối								
4	2022-2023	1	0	1	1	105	19,95	124,95/302,5/168
5	2023-2024	0	0	0	2	60	34,95	94,95/178/168
6	2024-2025	1	0	2	1	75	75	150/312,85/168

(*) Theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước:.....; Từ năm..... đến năm.....

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Hàn Quốc năm 2006-2010

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): (1) Trường Đại học Nha Trang (Cao học ngành nuôi trồng thủy sản dạy bằng tiếng Anh cho lớp cao học 2012-3; Chương trình Quản lý hệ sinh thái biển và biến đổi khí hậu dự án NORHED cho Na Uy tài trợ, mã số dự án dự án SRV 13/0010. (2) Trường Đại học Cần Thơ (chương trình cao học nuôi trồng thủy sản thuộc dự án VLIR VN Network Bioscience for Food in Vietnam do chính phủ Bỉ tài trợ (2016-2022), Trường Đại học Cần Thơ điều phối phía Việt Nam từ khóa 1 đến khóa 5.

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:.....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ .. đến ..	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Thị Hạnh	×		×		2020-2025	Trường Đại học Nha Trang	24/06/2025
2	Nguyễn Thị Thủy	×		×		2020-2022	Trường Đại học Nha Trang	17/10/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS						
1	Application of probiotics from marine microbes for sustainable marine aquaculture development. In: “Marine microbiology: Bioactive Compounds and Biotechnological	CK	Wiley-Blackwell, John Wiley & Sons, Ltd	3	Viết cùng	Các trang 307-349	Giấy xác nhận, ngày 19/5/2015

	applications”, S.K. Kim (ed.) ISBN: 978-3-527-33327-1		2013				
2	Bảo quản lạnh tinh trùng của một số đối tượng thủy sản Giấy phép xuất bản số 506-2015/CXBIPH/4-23/NN, ngày 13/3/2015 Quyết định xuất bản số: 012/QĐ-CN NXBNN, ngày 20/4/2015 ISBN: 978-604-60-1938-1	TK	Nông nghiệp 2015	1	CB, MM	Từ trang 1 đến trang 156	Giấy xác nhận, ngày 19/5/2015
II Sau khi được công nhận PGS							
3	Sinh lý động vật thủy sản Giấy phép xuất bản số 5259-2024/CXBIPH/2-99/NN, ngày 25/12/2024 Quyết định xuất bản số: 060/QĐ-CNNXBNN, ngày 25/12/2024 ISBN: 978-604-60-4049-1	GT	Nông nghiệp 2024	4	CB	Từ trang 1 đến trang 37 và 210 đến 293	QĐ số 2060/QĐ-ĐHNT, ngày 18/12/2024
4	Kỹ thuật nuôi trồng thủy sản Giấy phép xuất bản số 5259-2024/CXBIPH/1-99/NN, ngày 25/12/2024 Quyết định xuất bản số: 037/QĐ-CNNXBNN, ngày 25/12/2024 ISBN: 978-604-60-4048-4	GT	Nông nghiệp 2024	8	CB	Từ trang 344 đến trang 391	QĐ số 2090/QĐ-ĐHNT, ngày 23/12/2024
5	Cá chêm mõm nhọn: Sinh học, sản xuất giống và ứng dụng Giấy phép xuất bản số 1636-2025/CXBIPH/2-20/NN, ngày 13/5/2025 Quyết định xuất bản số: 012/QĐ-CNNXBNN, ngày 22/5/2025 ISBN: 978-604-60-4095-8	TK	Nông nghiệp 2025	3	CB	Từ trang 1-15; trang 40-105; trang 137 - 160	QĐ số 747/QĐ-ĐHNT, ngày 02/6/2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS: **03**, bao gồm [3], [4], [5].

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phản ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang đến trang (ví dụ: 17-56; 145-329).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS				
1	Nghiên cứu một số đặc tính và bảo quản tinh trùng của cá chêm mỡ nhọn (<i>Psammoperca waigiensis</i>)	CN	106.08-2011.55 NAFOSTED	12/2011 - 12/2013	QĐ số 59/ QĐ- HĐQL- NAFOSTED 18/02/2014 Đạt
2	Đánh giá chất lượng tinh trùng cá chêm mỡ nhọn <i>Psammoperca waigiensis</i> (Cuvier và Valenciennes, 1828) thông qua thời điểm thu mẫu, tiêm hormone và bảo quản lạnh	CN	106-NN.02-2013.69 NAFOSTED	3/2014- 3/2017	QĐ số 168/ QĐ- HĐQL- NAFOSTED 08/9/2017 Đạt
3	Nghiên cứu ảnh hưởng của dinh dưỡng, yếu tố môi trường và kích thích sinh sản lên chất lượng trứng của cá dìa <i>Siganus guttatus</i>	TK	106-NN.01-2013.71 NAFOSTED	3/2014- 3/2017	QĐ số 89/QĐ- HĐQL- NAFOSTED 08/6/2017 Đạt
II	Sau khi được công nhận PGS				
4	Đánh giá chất lượng tinh trùng, trứng và ấu trùng cá chêm mỡ nhọn (<i>Psammoperca waigiensis</i>) thông qua việc cải thiện dinh dưỡng cá bố mẹ trong điều kiện biến đổi khí hậu	CN	106-NN.01-2013.71 NAFOSTED	8/2018- 8/2023	QĐ số 02/QĐ- HĐQL- NAFOSTED 19/01/2023 Đạt
5	Nghiên cứu sự biến động testosterone và estradiol trong chu kỳ sinh sản cá dìa <i>Siganus guttatus</i>	TK	106.05-2017.40 NAFOSTED	12/2017 - 12/2020	QĐ số 126/QĐ- HĐQL- NAFOSTED 14/9/2020 Đạt

6	Đánh giá đáp ứng sinh trưởng, sinh lý, miễn dịch và khả năng chống lại vi khuẩn của cá chim (<i>Trachinotus blochii</i>) cho ăn thức ăn có protein thủy phân cá ngừ	TK	106.05-2019.46 NAFOSTED	09/2019 - 09/2022	QĐ số 13/QĐ-HĐQL-NAFOSTED 25/5/2023 Đạt
7	Nghiên cứu đặc điểm sinh học, sinh thái của giáp xác chân chèo (<i>Pseudodiaptomus annandalei</i>) trong bối cảnh biến đổi khí hậu	TK	B2019-TSN-562-08	01/2019 - 06/2021	Biên bản nghiệm thu ngày 19/12/2022 Đạt

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T	T	Tên bài báo/ Báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận PGS									
Bài báo khoa học quốc gia									
1		Chất bảo quản và chất chống đông cho bảo quản lạnh tinh trùng cá	1	×	Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			Số 2, 183-187	06/2012
2		Nghiên cứu bảo quản tinh trùng cá chép trong nitơ lỏng	2	×	Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			Số 4, 34-39	12/2012
3		Ảnh hưởng của selen hữu cơ lên sinh trưởng, tỷ lệ sống, thành phần sinh hoá và khả	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ nhiệt đới ISSN: 0866-7535			Số 3, 40-50	6/2013

	năng miễn dịch của cá chẽm <i>Lates calcarifer</i> (Bloch 1790)							
4	Nghiên cứu bảo quản tinh trùng cá chẽm mõm nhọn (<i>Psammoperca waigiensis</i>) trong tủ lạnh	4	×	Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			Số 4, 16-20	12/2013
5	Ảnh hưởng của tỉ lệ pha loãng, nhiệt độ, pH và áp suất thẩm thấu lên hoạt lực tinh trùng cá mú cạp (<i>Epinephelus fuscoguttatus</i> Forsskal, 1775)	4	×	Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			Số 1, 19-23	03/2014
6	Ảnh hưởng của các biện pháp kích thích sinh sản lên các chỉ tiêu sinh sản của hàu Thái Bình Dương (<i>Crassostrea gigas</i> Thunberg, 1793)	2	×	Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			Số 2, 191-194	06/2014
7	Ảnh hưởng của tỉ lệ pha loãng, pH và nồng độ thẩm thấu lên hoạt lực tinh trùng cá dìa (<i>Siganus guttatus</i> Bloch, 1787)	4	×	Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			Số 3, 26-30	09/2014
8	Một số đặc tính của tinh trùng và ảnh hưởng của các cation lên hoạt lực của tinh trùng cá mú cạp (<i>Epinephelus fuscoguttatus</i> Forsskal, 1775)	2		Tạp chí nghề cá sông Cửu long Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản II ISSN: 1859-1159			Số 3, 23-32	2014
9	Đặc tính lý hóa học của tinh trùng cá dìa <i>Siganus guttatus</i> Bloch, 1878	3	×	Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			Số 1, 17-22	03/2015

10	Ảnh hưởng của hàm lượng Carotenprotein bổ sung vào thức ăn lên sinh trưởng và màu sắc của cá tứ vân <i>Capoeta tetrazona</i>	3	×	Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			Số 2, 38-42	06/2015
11	Ảnh hưởng của tỷ lệ pha loãng, pH và nồng độ thẩm thấu lên hoạt lực tinh trùng cá hồng bạc (<i>Lutjanus argentimaculatus</i> Forskal, 1775)	2	×	Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			Số 3, 27-31	09/2015
12	Ảnh hưởng của tỉ lệ pha loãng, môi trường và thẩm thấu lên hoạt lực tinh trùng cá chép <i>Cyprinus carpio</i>	2	×	Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			Số 4, 34-38	12/2015
13	Vai trò của kháng sinh trong bảo quản lạnh tinh trùng cá mú cộp <i>Epinephelus fuscoguttatus</i> trong tủ lạnh	2	×	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 1859-0004			13 (Số 4), 567-572	2015
14	Đánh giá hoạt lực tinh trùng cá chẽm mõm nhọn (<i>Psammoperca waigiensis</i>) bảo quản trong tủ lạnh thông qua mùa vụ sinh sản	2	×	Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam ISSN: 1859-0004			14 (Số 6), 860-868	2016
15	Ảnh hưởng của cation và kích thích hormone lên hoạt lực tinh trùng cá chép <i>Cyprinus carpio</i>	2	×	Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			Số 3, 17-21	09/2016
16	Ảnh hưởng tỉ lệ pha loãng, chất bảo quản và kháng sinh lên	2	×	Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			Số 4, 65-71	12/2016

	hoạt lực tinh trùng cá mú cộp <i>Epinephelus fuscoguttatus</i> bảo quản trong tủ lạnh							
17	Chu kỳ phát triển buồng trứng và ảnh hưởng của vitamin C lên một số đặc điểm sinh học sinh sản cá dìa (<i>Siganus guttatus</i>)	5		Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ISSN:1859-4581			Số 306-307, 190-195	2017
18	Lựa chọn phương pháp phân lập thích hợp cho tảo <i>Microcystis aeruginosa</i>	3		Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252			Số 1, 76-82	03/2017
Bài báo khoa học quốc tế								
19	Milt properties and spermatozoa structure of filefish <i>Thamnaconus modestus</i>	5	×	Development and Reproduction ISSN: 1226-6752 Link tại đây		4	11 (3) 227-233	2007
20	Diluents and cryoprotectants for cryopreservation of filefish <i>Thamnaconus modestus</i> sperm	6	×	Journal of Aquaculture ISSN: 1226-0913 Link tại đây		5	20 (4) 54-59	2008
21	Reproductive cycle of yellow croaker <i>Larimichthys polyactis</i> in southern waters off Korea	6	×	Fisheries science ISSN: 0919-9268 Link tại đây	ISI, Q3 (2010) IF: 1,4	25	76 () 971-980	10/2010
22	Cryopreservation of semen in dead yellow croaker <i>Larimichthys polyactis</i>	6	×	Fisheries and Aquatic Science ISSN: 1226-9204 Link tại đây	Scopus, Q4 (2010) IF: 0,9	6	13 (4) 350-353	12/2010
23	Semen cryopreservation of yellow croaker <i>Larimichthys</i>	5	×	Reviews in fish biology and fisheries ISSN: 0960-3166 Link tại đây	ISI, Q1 (2011) IF: 5,9	11	21 () 789-797	03/2011

	<i>polyactis</i>							
24	Semen properties and spermatozoan structure of yellow croaker <i>Larimichthys polyactis</i>	5	×	Israeli Journal of Aquaculture – Bamidgeh ISSN: 0792-156X Link tại đây	ISI, Q3 (2011) IF: 0,59	1	63 () 8 pages	2011
25	Storage of yellow croaker <i>Larimichthys polyactis</i> semen	5	×	Israeli Journal of Aquaculture – Bamidgeh ISSN: 0792-156X	ISI, Q3 (2011) IF: 0,59	8	63 () 7 pages	2011
26	Effects of varying dilutions, pH, temperature and cations on sperm motility in fish <i>Larimichthys polyactis</i>	7	×	Journal of Environmental Biology ISSN: 0254-8704 Link tại đây	Scopus, Q3 (2011) IF: 0,6	23	32 () 271-276	05/2011
27	Evaluation of extenders and cryoprotectants on motility and morphology of longtooth grouper <i>Epinephelus bruneus</i> sperm	2	×	Theriogenology ISSN: 0093-691X Link tại đây	ISI, Q1 (2013) IF: 2,4	36	79 () 867-871	03/2013
28	Motile parameters of spermatozoa in yellow croaker <i>Larimichthys polyactis</i> : Effects of varying sugars	2		Israeli Journal of Aquaculture – Bamidgeh ISSN: 0792-156X Link tại đây	ISI, Q3 (2013) IF: 0,59	5	65 () 5 pages	2013
29	Study on sperm chilled storage of common carp <i>Cyprinus carpio</i> in Viet Nam	2	×	Aquaculture Asia ISSN: 0859-600X			18 (3) 20-23	2013
30	Role of anitibiotics on chilled storage sperm motility of waigieu seaperch <i>Psammoperca waigiensis</i> (Cuvier and Valenciennes, 1828)	3	×	Israeli Journal of Aquaculture – Bamidgeh ISSN: 0792-156X Link tại đây	ISI, Q3 (2014) IF: 0,59	10	66 () 5 pages	2014

31	Sperm properties of waigieu seaperch <i>Psammoperca waigiensis</i>	3	×	Israeli Journal of Aquaculture – Bamidgeh ISSN: 0792-156X Link tại đây	ISI, Q3 (2014) IF: 0,59	10	66 () 5 pages	2014
32	Tilapia cage culture in Rwanda: Current status and prospects for future development	3	×	International Journal of Fisheries and Aquatic Studies ISSN: 2347-5129 Link tại đây			4 (3) 428-435	04/2016
33	Effects of thyroxin and domperidone on oocyte maturation and spawning performances in the rabbit fish, <i>Siganus guttatus</i>	2		Journal of the World Aquaculture Society Bimonthly ISSN:0893-8849 Link tại đây	ISI, Q2 (2016) IF: 2,3	11	47 (5) 691-700	10/2016
34	Effects of time after hormonal stimulation on milt properties in Waigieu seaperch <i>Psammoperca waigiensis</i>	2	×	Israeli Journal of Aquaculture – Bamidgeh ISSN: 0792-156X Link tại đây	ISI, Q3 (2016) IF: 0,59		68 () 10 pages	2016
35	Effect of cations on sperm motility of mangrove red snapper <i>Lutjanus argentimaculatus</i>	2	×	International Journal of Fisheries and Aquatic Studies ISSN: 2347-5129 Link tại đây			5 (2) 10-14	02/2017
36	Cryopreservation of Waigieu seaperch, <i>Psammoperca waigiensis</i> sperm	2	×	Cryoletters ISSN:0143-2044 Link tại đây	ISI, Q3 (2017) IF: 1,0	2	38 (3) 160-165	05/2017
37	Sperm motilities in waigieu seaperch, <i>Psammoperca waigiensis</i> : effects of various dilutions, pH, temperature, osmolality, and cations	2	×	Journal of the World Aquaculture Society Bimonthly ISSN:0893-8849 Link tại đây	ISI, Q2 (2017) IF: 2,3	7	48 (3) 435-443	06/2017
38	Properties and activities of blood-	3	×	Aquaculture Research ISSN: 1355-557X	ISI, Q2 (2018)	2	49 () 900-	01/2018

	or seawater-contaminated wild-caught Striped Jewfish (<i>Stereolepis doederleini</i>) sperm.			Link tại đây	IF: 1,9		907	
II	Sau khi được công nhận PGS							
Bài báo khoa học quốc gia								
39	Ảnh hưởng tỉ lệ pha loãng, nồng độ thẩm thấu và các cation lên hoạt lực tinh trùng hàu Thái Bình Dương (<i>Crassostrea gigas</i> Thumberg 1973)	4		Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252 Link tại đây			số 2, 78-84	06/2018
40	Role of antibiotics in chilled storage of sperm in grass carp (<i>Ctenopharyngodon idella</i>)	2	×	Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252 Link tại đây			Số 4, 7-12	12/2018
41	Effects of feeding rate on density, biomass and protein compositions of oligochaete (<i>Limnodrilus hoffmeisteri</i> Claparede, 1862)	3		Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252 Link tại đây			Số 4, 13-18	12/2018
42	Đánh giá hoạt lực tinh trùng hàu Thái Bình Dương (<i>Crassostrea gigas</i> Thunberg, 1973) thông qua các thời điểm thu mẫu khác nhau	4		Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252 Link tại đây			Số 2, 70-77	06/2019
43	Ảnh hưởng kết hợp của nhiệt độ và đồng đến tỷ lệ sống, tốc độ tăng trưởng, bắt mồi và hô hấp của ấu trùng cá chêm mõm nhọn (<i>Psammoperca</i>	3		Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252 Link tại đây			Số 3, 154-164	09/2019

	<i>waigiensis</i>)							
44	Ảnh hưởng thời gian kích thích hormone lên đặc tính sinh hóa của dịch tương cá chêm mồm nhon <i>Psammoperca waigiensis</i>	4	×	Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252 Link tại đây			Số 4, 58-66	12/2020
45	Ảnh hưởng của mật độ vi tảo <i>Isochrysis galbana</i> làm thức ăn đến sức sinh sản và tỷ lệ nở của loài copepoda <i>Apocyclops royi</i>	6		Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252 Link tại đây			Số 3, 34-42	09/2021
46	Ảnh hưởng của tỷ lệ pha loãng và nồng độ thẩm thấu lên hoạt lực tinh trùng cầu gai <i>Trippneustes gratila</i> (Linnaeus, 1758)	2		Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252 Link tại đây			Số 3, 21-26	09/2021
47	Ảnh hưởng của nồng độ các cation lên hoạt lực tinh trùng cầu gai (<i>Tripneustes gratilla</i>)	4	×	Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252 Link tại đây			Số 2, 105-111	06/2022
48	Ảnh hưởng của bột đầu cá ngừ thủy phân lên sinh trưởng, sử dụng thức ăn và thành phần sinh hóa của cá chim vây vàng (<i>Trachinotus blochii</i>)	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Đại học Thái Nguyên ISSN: 1859-2171 Link tại đây			227 (14), 370-378	2022
49	Ảnh hưởng của hàm lượng vitamin E bổ sung vào thức ăn đến sinh trưởng và thành phần sinh	4		Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252 Link tại đây			Số 4, 15-23	12/2022

	hóa của cá chim vây vàng <i>Trachinotus blochii</i> (Lacépède, 1801)							
50	Ảnh hưởng của tần suất cho ăn lên kết quả ương cá khế vằn (<i>Gnathanodon</i> <i>speciosus</i> Forsskal, 1775) giai đoạn giống	4		Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252 Link tại đây		1	Số 2, 76-85	06/2023
51	Ảnh hưởng của dịch thủy phân protein từ vỏ đầu tôm bổ sung vào thức ăn đến tăng trưởng, tỷ lệ sống, sinh hóa và chỉ số huyết học của cá hồi vân <i>Oncorhynchus</i> <i>mykiss</i> giai đoạn giống	3	×	Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252 Link tại đây		1	Số 2, 56-63	06/2023
52	Hiện trạng nghề nuôi tôm sú <i>Penaeus monodon</i> (Fabricius, 1798) trong mương khóm ananas comosus tại gò quao – kiên giang và ảnh hưởng của mật độ nuôi đến hiệu quả nuôi tôm của mô hình	4	×	Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252 Link tại đây			Số 4, 96- 105	12/2023
53	Ảnh hưởng của hàm lượng vitamin C bổ sung vào thức ăn đến sinh trưởng và đáp ứng miễn dịch tự nhiên của cá chim vây vàng <i>Trachinotus blochii</i> (Lacepede, 1801)	4		Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581 Link tại đây			Số 24, 57-66	12/2023
54	Ảnh hưởng của độ	4		Tạp chí Khoa học-Công			Số 2,	06/2024

	mặn lên tăng trưởng, tỷ lệ sống và hiệu quả sử dụng thức ăn của cá sú đất (<i>Protonibea diacanthus</i> lacepède, 1802) giai đoạn giống			nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252 Link tại đây			195-203	
55	Ảnh hưởng của mật độ và độ sâu mương đến hiệu quả nuôi tôm trong mô hình tôm sú – khóm tại Gò Quao – Kiên Giang	4	×	Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252 Link tại đây			Số 2, 3-12	06/2024
56	Ảnh hưởng của nhiệt độ và ammonia lên chất lượng ấu trùng cá hồng Mỹ (<i>Sciaenops ocellatus</i>) trong điều kiện biến đổi khí hậu	4	×	Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252 Link tại đây			Số 1, 108-114	03/2025
57	Ảnh hưởng của hàm lượng vitamin c bổ sung vào thức ăn đến thành phần sinh hóa và hình thái xương cá chim vây vàng <i>Trachinotus blochii</i> (Lacepède, 1801) giai đoạn giống	4	×	Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản ISSN: 1859-2252 Link tại đây			Số 2, 67-74	06/2025
58	Ảnh hưởng của nhiệt độ và ammonia đến tăng trưởng, tỉ lệ sống, tần số hô hấp và tỉ lệ dị hình của cá hồng Mỹ (<i>Sciaenops ocellatus</i>) giai đoạn giống	2	×	Nông nghiệp và phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581 Link tại đây			Số 8, 72-82	04/2025

Bài báo khoa học quốc tế

59	Seasonal changes in the milt quality of waigieu seaperch <i>Psammoperca waigiensis</i> : implication for artificial propagation	2	×	Journal of the World Aquaculture Society Bimonthly ISSN:0893-8849 Link tại đây	ISI, Q2 (2018) IF: 2,3	4	49 (5) 857-866	10/2018
60	Growth and feed utilization in cobia early juveniles is affected by water temperature and dietary methionine	8		Hatcheryfeed			6(4): 30-33	12/2018
61	The role of dietary methionine concentrations on growth, metabolism and N-retention in cobia (<i>Rachycentron canadum</i>) at elevated water temperatures	8		Aquaculture Nutrition ISSN:1365-2095 Link tại đây	ISI, Q1 (2018) IF: 3,0	31	Vol 25, 495-507	12/2018
62	Effect of increased rearing temperature on digestive function in cobia early juvenile	10		Comparative Biochemistry and Physiology, Part A ISSN: 0893-8849 Link tại đây	ISI, Q2 (2019) IF: 2,1	40	Vol 230, 71-80	04/2019
63	Effects of human chorionic gonadotropin and gonadotropin releasing hormone analogue on plasma steroid hormones and spawning performances in golden rabbitfish <i>Siganus guttatus</i>	5		Journal of Applied Ichthyology ISSN: 1439-0426 Link tại đây	ISI, Q3 (2020) IF: 0,7	1	Vol 36 (2), 212-218	01/2020
64	Seasonal changes in three indices of gonadal maturation in male golden	2		Fish Physiology and Biochemistry ISSN: 0920-1742 Link tại đây	ISI, Q2 (2020) IF: 2,5	5	Vol 46 (3), 1111-	02/2020

	rabbitfish (<i>Siganus guttatus</i>): implications for artificial propagation						1120	
65	Combined effects of a simulated marine heatwave and an algal toxin on a tropical marine aquaculture fish cobia (<i>Rachycentron canadum</i>)	4	×	Aquaculture Research ISSN:1365-2109 Link tại đây	ISI, Q2 (2020) IF: 1,9	23	Vol 51, 2535-2544	05/2020
66	Salinity and temperature effects on productivity of a tropical calanoid copepod <i>Pseudodiaptomus incises</i>	7	×	Aquaculture Research ISSN:1365-2109 Link tại đây	ISI, Q2 (2020) IF: 1,9	16	Vol 51, 37-68-3779	08/2020
67	Predator cues increase negative effects of a simulated marine heatwave on tropical zooplankton	6		Journal of Experimental Marine Biology and Ecology ISSN: 0022-0981 Link tại đây	ISI, Q1 (2020) IF: 1,8	20	530, 1514 15	10/2020
68	Interactive effects of extreme temperature and a widespread coastal metal contaminant reduce the fitness of a common tropical copepod across generations	11		Marine Pollution Bulletin ISSN: 1879-3363 Link tại đây	ISI, Q1 (2020) IF: 5,3	19	Vol 159, 1115 09	10/2020
69	Artificial light pollution increases the sensitivity of tropical zooplankton to extreme warming	6	×	Environmental Technology & Innovation ISSN: 2352-1864 Link tại đây	ISI, Q1 (2020) IF: 6,7	13	Vol 20, 1011 79	11/2020
70	Effects of vitamin C supplementation on growth performance and immune	3	×	International Journal of Fisheries and Aquatic Studies ISSN: 2347-5129			Vol 9(3), 126-130	04/2021

	responses of juvenile Waigieu seaperch (<i>Psammoperca waigiensis</i>)			Link tại đây				
71	Effects of fish size and feeding rations on growth performance and immune responses of Waigieu sea perch (<i>Psammoperca waigiensis</i>) at juvenile stage	4	×	International Journal of Fisheries and Aquatic Studies 2021; 9(2): 34-39. ISSN: 2347-5129 Link tại đây			Vol 9(2), 34-39	2021
72	Effects of different artificial motile activating media on sperms motility of waigieu seaperch <i>Psammoperca waigiensis</i> throughout a reproductive season	3	×	Journal of Applied Ichthyology ISSN: 1439-0426 Link tại đây	ISI, Q3 (2021) IF: 0,7	2	Vol 37 (6), 893-908	09/2021
73	Parental exposures increase the vulnerability of copepod offspring to copper and a simulated marine heatwave	9		Environmental Pollution ISSN: 0269-7491 Link tại đây	ISI, Q1 (2021) IF: 7,6	22	Vol 287, 1176-1183	10/2021
74	Extreme temperature differently alters the effects of dietary vitamin C on the growth, immunity and pathogen resistance of Waigieu seaperch, <i>Psammoperca waigiensis</i>	5	×	Aquaculture Research ISSN:1365-2109 Link tại đây	ISI, Q2 (2021) IF: 1,9	12	Vol 52(11), 5383-5396	10/2021
75	Enzymatic tuna hydrolysate	5		Aquaculture Reports ISSN: 2352-5134	ISI, Q2 (2021)	20	Vol 21,	11/2021

	supplementation modulates growth, nutrient utilisation and physiological response of pompano (<i>Trachinotus blochii</i>) fed high poultry-by product meal diets			Link tại đây	IF: 3,2		1008 75	
76	Effects of Dietary Tuna Viscera Hydrolysate Supplementation on Growth, Intestinal Mucosal Response, and Resistance to Streptococcus iniae Infection in Pompano (<i>Trachinotus blochii</i>)	6		Aquaculture Nutrition ISSN:1365-2095 Link tại đây	ISI, Q1 (2022) IF: 3,0	10	Vol 76 (1), 1-12	05/2022
77	Transgenerational exposure to marine heatwaves ameliorates the lethal effect on tropical copepods regardless of predation stress	7		Ecology and Evolution ISSN: 2045-7758 Link tại đây	ISI, Q1 (2022) IF: 2,3	4	Vol 12 (8), e914 9	08/2022
78	Effects of enrichment Artemia with organic selenium and essential fatty acids on growth performance and fatty acid composition of barramundi (<i>Lates calcarifer</i>) larvae	6	×	Regional Studies in Marine Science ISSN: 2352-4855 Link tại đây	ISI, Q2 (2022) IF: 2,1	4	Vol 55 (2), e130 20 1-12	09/2022
79	Growth performance, haematological	6	×	Regional Studies in Marine Science ISSN: 2352-4855	ISI, Q2 (2022) IF: 2,1	1	Vol 76 (1),	09/2022

	parameters and proximate composition of rainbow trout <i>Oncorhynchus mykiss</i> fed varying dietary levels of protein hydrolysate from heads of <i>Penaeus monodon</i> shrimp processing industry			Link tại đây			1-8	
80	Direct and delayed synergistic effects of extreme temperature, metals and food limitation on tropical reef-associated fish juveniles	4	×	Estuarine, Coastal and Shelf Science ISSN: 1096-0015 Link tại đây	ISI, Q1 (2022) IF: 2,6	4	Vol 278, 1081-08	11/2022
81	Elevated sea temperature combined with dietary methionine levels affect feed intake and appetite-related neuropeptide expression in the brains of juvenile cobia (<i>Rachycentron canadum</i>)	9		Frontiers in Marine Science ISSN: 2296-7745 Link tại đây	ISI, Q1 (2023) IF: 2,8	6	Vol 10, 1183-967	07/2023
82	Extreme Temperatures Reduce Copepod Performance and Change the Relative Abundance of Internal Microbiota	8		Ecology and Evolution ISSN: 2045-7758 Link tại đây	ISI, Q1 (2024) IF: 2,3		Vol 14, e70408	10/2024
83	Combined effects of vitamin E and temperature on the growth, biochemistry, and natural immune	3	×	Israeli Journal of Aquaculture – Bamidgeh ISSN: 0792-156X Link tại đây	ISI, Q4 (2024) IF: 0,59		Vol 76 (4) 1-13	11/2024

	response of juveniles snubnose pompano (<i>Trachinotus blochii</i>)						
84	Impact of feed availability on growth performance and amino acid utilization of cobia (<i>Rachycentron canadum</i>) at elevated temperature	9	×	Frontiers in Aquaculture ISSN: 2813-5334 Link tại đây		Vol 3, 1476-881	12/2024
85	Effects of environmental factors on the activity of chilled storage and cryopreservation of striped Jewfish <i>Stereolepis deoderleini</i> sperm	4	×	Regional Studies in Marine Science ISSN: 2352-4855 Link tại đây	ISI, Q2 (2024) IF: 2,1	Vol 81, 1040-06	01/2025
86	Dietary vitamin E enhances the growth, and immunity of snubnose pompano <i>Trachinotus blochii</i> juveniles.	6		Fisheries and Aquatic Sciences ISSN: 2234-1757 Link tại đây	Scopus, Q3 (2024) IF: 0,9	Vol 28 (2), 86-96	02/2025
87	Dietary vitamin C can alleviate the lethal effects of extreme temperature on juveniles of cobia <i>Rachycentron canadum</i>	4	×	Fisheries and Aquatic Science ISSN: 2234-1757 Link tại đây	Scopus, Q3 (2024) IF: 0,9	Vol 28 (2), 120-133	02/2025
88	Biochemical characteristics of sperm from Siberian sturgeon (<i>Acipenser baerii</i>) farmed in Vietnam	8	×	International Journal of Fisheries and Aquatic Studies ISSN: 2347-5129 Link tại đây		Vol 13(2), 97-100	03/2025
89	Monthly variations	2	×	Israeli Journal of	ISI, Q4	Vol	05/2025

	in reproductive indices, egg quality, and larval survival of broodstock snubnose pompano (<i>Trachinotus blochii</i>)			Aquaculture – Bamidgheh ISSN: 0792-156X Link tại đây	(2024) IF: 0,59		77 (3) 1- 13	
90	Impact of Dietary Vitamin E Supplementation on the Reproductive Performance and Egg and Larval Quality of Snubnose Pompano (<i>Trachinotus blochii</i>) Broodstock	2	×	International Journal of Fisheries and Aquatic Studies ISSN: 2347-5129 Link tại đây			Vol 13(3) , 97- 100	05/2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS: 13, bao gồm [59], [65], [66], [69], [72], [74], [78], [79], [80], [83], [85], [87], [89].

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế
1	Chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ ngành Nuôi trồng thủy sản	Chủ trì	QĐ số 1510/QĐ-ĐHNT, 12/10/2023	Trường Đại học Nha Trang	QĐ số 843/QĐ-ĐHNT, 24/06/2024
2	Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Nuôi trồng thủy sản (đào tạo bằng tiếng Anh)	Chủ trì	QĐ số 355/QĐ-ĐHNT, 02/04/2019 QĐ số 626/QĐ-ĐHNT, 06/05/2025 (cập nhật)	Trường Đại học Nha Trang	QĐ số 1474/QĐ-ĐHNT, 03/12/2020 QĐ số 627/QĐ-ĐHNT, 06/05/2025 (cập nhật)
3	Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ	Tham gia	QĐ số 116/QĐ-ĐHNT, 01/02/2021	Trường Đại học Nha Trang	QĐ số 569/QĐ-ĐHNT, 16/05/2022
4	Chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Nuôi trồng thủy sản	Chủ trì	QĐ số 1367/QĐ-ĐHNT, 20/09/2023	Trường Đại học Nha Trang	QĐ số 931/QĐ-ĐHNT, 05/07/2024 (Kỹ sư) QĐ số 932/QĐ-ĐHNT, 05/07/2024 (Cử nhân) QĐ số 1019/QĐ-ĐHNT, 22/07/2024 (Liên thông)

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín: **Không**

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

b) Hoạt động đào tạo

c) Nghiên cứu khoa học

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khánh Hòa, ngày 26 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Lê Minh Hoàng